

Số: /BC-SGDĐT

Nam Định, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả kiểm điểm và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2024

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Nam Định; Thông báo số 99/TB-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh Nam Định về kết quả Chỉ số CCHC năm 2023 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Nam Định; Công văn số 1220/SNV-TCBM ngày 24/4/2024 của Sở Nội vụ Nam Định về việc tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo cụ thể như sau:

1. Kết quả chỉ số CCHC năm 2023

Chỉ số CCHC năm 2023 của Sở tự đánh giá là 91,00/100,00 điểm, điểm thẩm định là 81,10/99,00 điểm, đạt tỷ lệ 81,92%, đứng ở vị trí thứ 14/18 khối sở, ban, ngành, giảm 04 bậc so với năm 2022 (năm 2022, điểm thẩm định là 64,23/74,5 điểm, đạt tỷ lệ 86,21%, đứng ở vị trí thứ 10/18); cụ thể:

- Lĩnh vực 1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC: 11,25/11,75 điểm, đạt tỷ lệ 95,74%, tăng 3,44% so với năm 2022.

- Lĩnh vực 2. Cải cách thể chế: 6,50/6,50 điểm, đạt tỷ lệ 100%, tăng 3,70% so với năm 2022.

- Lĩnh vực 3. Cải cách thủ tục hành chính: 18,04/20,00 điểm, đạt tỷ lệ 90,20%, tăng 0,65% so với năm 2022.

- Lĩnh vực 4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 7,75/8,75 điểm, đạt tỷ lệ 88,57%, tăng 10,00% so với năm 2022.

- Lĩnh vực 5. Cải cách chế độ công vụ: 9,00/11,00 điểm, đạt tỷ lệ 81,82%, giảm 13,14% so với năm 2022.

- Lĩnh vực 6. Cải cách tài chính công: 3,50/9,00 điểm (trừ 1,00 điểm - mẫu tiêu chí thành phần: 6.1.1), đạt tỷ lệ 38,89%, % so với năm 2022

- Lĩnh vực 7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 12,60/15,00 điểm, đạt tỷ lệ 84,00%, giảm 2,23% so với năm 2022.

- Lĩnh vực 8. Đánh giá sự hài lòng của người dân và tổ chức: 11,96/15,00 điểm. đạt tỷ lệ 79,73%.

- Lĩnh vực 9. Điểm thưởng: 0,50/2,00 điểm, đạt tỷ lệ 25,00%.

2. Phân tích, đánh giá nguyên nhân giảm điểm chỉ số CCHC

a) Phân tích nguyên nhân giảm điểm chỉ số CCHC

Trong quá trình triển khai thực hiện có những tiêu chí thành phần bị giảm trừ điểm, cụ thể như sau:

(1) Tiêu chí thành phần 1.1.1 - Kết quả triển khai các nhiệm vụ về CCHC: Còn nhiều nội dung chưa đảm bảo nên nhiều lĩnh vực không đạt điểm tối đa (giảm trừ 0,50đ).

(2) Tiêu chí thành phần 3.1.2 - Số lượng vấn đề được phát hiện qua rà soát đánh giá TTHC: Có 01 kiến nghị đơn giản hóa TTHC (giảm trừ 0,50đ).

(3) Tiêu chí thành phần 3.6.5 - Trả kết quả điện tử và Số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan trong năm đánh giá (giảm trừ 1,46đ). Số lượng kết quả giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử (gồm cả ký số và số hoá từ văn bản giấy sang văn bản điện tử) là 548/713, đạt tỉ lệ 77%.

(4) Tiêu chí thành phần 4.5.1 - Số lượng lãnh đạo cấp phó của ĐVSNCL đảm bảo theo quy định của pháp luật (giảm trừ 0,50đ). Sở GDĐT có 49 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở trong đó số lượng cấp phó theo quy định là $49*2=98$ người, số cấp phó hiện có là 102 người, như vậy còn 04 đơn vị thừa cấp phó theo quy định (Nghị định 120 của Chính phủ).

(5) Tiêu chí thành phần 4.6.1 - Tham mưu ban hành quyết định quy định phân cấp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực trong năm đánh giá (giảm trừ 0,50đ). Năm 2023, cơ quan Sở chưa có tham mưu ban hành QĐ phân cấp.

(6) Tiêu chí thành phần 5.2.3 - Số ĐVSNCL thuộc Sở và tương đương đã được phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm (áp dụng với cơ quan có ĐVSNCL) (giảm trừ 1,00đ). Còn 04 ĐVSN chưa được phê duyệt đề án VTVL.

(7) Tiêu chí thành phần 5.5.3 - Kết quả đánh giá viên chức thuộc Sở, ban, ngành (giảm trừ 0,50đ). Có 3 viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, chiếm tỷ lệ $3/151*100\% = 1,98\%$.

(8) Tiêu chí thành phần 5.6.2 - Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của viên chức thuộc các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (giảm trừ 0,50đ). Năm 2023, 16 viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở đã bị xử lí kỉ luật (do vi phạm Chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình).

(9) Tiêu chí thành phần 6.3.2 - Thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hằng năm theo quy định tại điều 130, 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (giảm trừ 0,25đ). Báo cáo chậm thời gian so với quy định trước 31/01.

(10) Tiêu chí thành phần 6.3.3 - Thực hiện tự kiểm tra quản lý tài sản công (giảm trừ 0,75đ). Mới chỉ thực hiện được nội dung sắp xếp nhà đất (một nội dung trong công tác quản lý tài sản công). Chưa có kết luận kiểm tra, báo cáo thực hiện kiến nghị của cơ quan.

(11) Tiêu chí thành phần 6.4.1 - Có thêm ĐVSNCL tự bảo đảm bảo chi thường xuyên (giảm trừ 1,25đ). Không có thêm ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên. Sở GDĐT không có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự bảo đảm chi thường xuyên. **Đề nghị trừ mẫu tiêu chí này.**

(12) Tiêu chí thành phần 6.4.2 - Có thêm ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (giảm trừ 1,25đ). Không có thêm ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70%, tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên. 100% các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được UBND tỉnh giao quyền tự chủ về tài chính, tự đảm bảo phần kinh phí chi thường xuyên năm 2022 (Giao tiếp tục thực hiện theo năm 2021). Năm 2023 chỉ có 01 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, tất cả các đơn vị còn lại tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên. **Đề nghị trừ mẫu tiêu chí này.**

(13) Tiêu chí thành phần 6.4.4 - Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho ĐVSNCL so với năm 2022 (giảm trừ 2,00đ). Không giảm chi so với năm 2022.

(14) Tiêu chí thành phần 7.3.2 - Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (giảm trừ 0,65đ). Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến/Tổng số hồ sơ là $516/733 = 70,4\%$.

(15) Tiêu chí thành phần 7.3.3 - Thanh toán trực tuyến (giảm trừ 1,00đ – **được đồng ý trừ mẫu nhưng chưa được thực hiện trong bảng tổng hợp chung khối sở, ban, ngành**).

(16) Tiêu chí thành phần 7.4.4 - Tham mưu ban hành văn bản hành chính (giảm trừ 0,25đ). Không đúng quy định tại các văn bản: 11/SGDDĐT-KHTC; 08/SGDDĐT-GDTH.

(17) Tiêu chí thành phần 7.5.2 - Cung cấp đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định 42/2022/NĐ-CP (giảm trừ 0,25đ). Tên miền chưa đáp ứng quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 6 NĐ 42/2022/NĐ-CP. Tên hiện tại trên Cổng TTĐT của Sở: <http://namdinh.edu.vn>. Tên đúng để đạt điểm: <http://sogiaoducvadaotao.namdinh.gov.vn>.

(18) Tiêu chí thành phần 7.6.1 - Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch triển khai Đề án 06 năm 2023 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh (giảm trừ

0,25đ). Theo BC số 5795/BC-TCTTKĐA ngày 20/11/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06, qua theo dõi chỉ có 204/502 trường học, cơ sở giáo dục đã triển khai thành công dịch vụ thanh toán tiền học phí không dùng tiền mặt.

(19) Tiêu chí thành phần 8.1.1 - Cấp có thẩm quyền tuyên dương, khen thưởng (giảm trừ 1,00đ). TLKC là bằng khen thành tích năm 2022.

(20) Tiêu chí thành phần 8.2.1 - Có ý kiến đánh giá tốt về CB, CC, VC trong thực hiện nhiệm vụ công vụ (giảm trừ 1,00đ). TLKC là đánh giá xếp loại CB, CC, VC năm 2022.

(21) Tiêu chí thành phần 8.4.1 - Có ý kiến đánh giá tốt của người dân về sự phục vụ của Sở, ban, ngành và các đơn vị trực thuộc (giảm trừ 1,00đ). Không có TLKC cụ thể về người dân đánh giá tốt đối với sự phục vụ của Sở.

(22) Tiêu chí 8.6 - Đánh giá của người dân và tổ chức có giao dịch TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và tại Trung tâm phục vụ hành chính của tỉnh (giảm trừ 0,04đ).

b) Đánh giá, nhận xét

- Ưu điểm:

Sở GDĐT ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC theo chỉ đạo của các cấp, các ngành liên quan. Thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.

Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh (gọi tắt là Trung tâm của tỉnh) thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và công tác tư vấn đối với tổ chức, cá nhân, không có hồ sơ TTHC phải giải quyết bị tồn đọng.

Chỉ đạo các đơn vị tuyên truyền, phổ biến việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp (tỉnh, Sở, huyện, xã) và việc tiếp nhận hồ sơ, chuyển trả kết quả cho học sinh quandidịch vụ bưu chính công ích.

Công tác CCHC giúp cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian nghiên cứu tài liệu về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu về nghiệp vụ chuyên môn, từng bước nâng cao trình độ, năng lực công tác. Kết quả thực hiện công tác CCHC đã khẳng định tính đúng đắn về chủ trương, giải pháp thực hiện tạo tiền đề cho việc thực hiện CCHC thời gian tới.

- Tồn tại, hạn chế:

Do đặc thù của ngành GDĐT, đội ngũ cán bộ, công chức vừa phải thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn, vừa phải thực hiện công tác CCHC nên còn gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn có tiêu chí thành phần thực hiện bị giảm trừ điểm như trên.

Tồn tại, hạn chế có nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan: Các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, của các Bộ, ngành có liên quan có thay đổi hoặc bổ sung, sửa đổi nhiều nên việc điều chỉnh để phù hợp với thực tế cũng còn gặp khó khăn; một số tiêu chí thành phần áp dụng đối với ngành GDĐT còn bất cập, khó thực hiện (Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho ĐVSNCL không giảm với năm 2023, Không có thêm ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70%, tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên...). Mặt khác, do đặc thù của ngành GDĐT, đội ngũ cán bộ, công chức vừa phải thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn, vừa phải thực hiện công tác CCHC nên có nội dung, công việc còn sót, hoặc cập nhật chưa thật đầy đủ. Sở đã tổ chức đánh giá, phân tích, kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến những hạn chế, tồn tại nêu trên để khắc phục trong năm 2024.

3. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC năm 2024 và những năm tiếp theo

Trên cơ sở Kế hoạch công tác CCHC giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh, của Sở GDĐT; Kế hoạch công tác CCHC năm 2024 của UBND tỉnh Nam Định, của Sở GDĐT và những nguyên nhân giảm điểm Chỉ số CCHC nêu trên, Sở GDĐT yêu cầu các phòng thuộc Sở tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây để nâng cao Chỉ số CCHC năm 2024 và những năm tiếp theo:

- Các phòng thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên (kèm theo phụ lục phân công) để nâng cao Chỉ số CCHC năm 2024.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2024 theo đúng kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền công tác CCHC, thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC của tỉnh và của Sở. Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC của các phòng thuộc Sở và đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đơn giản hoá TTHC.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm của tỉnh, Sở TT&TT kịp thời xây dựng, niêm yết, công khai các quy trình TTHC điện tử thông qua Cổng DVCTT của tỉnh.

- Nghiêm túc thực hiện việc số hoá hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh UDCNTT trên các lĩnh vực hoạt động để cải tiến lề lối và phương thức làm việc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân; tạo môi trường thông thoáng, minh bạch thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển góp phần phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đúng, đủ chức năng tham mưu ban hành các quyết định, quy định, báo cáo theo đúng lĩnh vực được phân công, đúng thời gian quy định và không để xảy ra tình trạng ban hành văn bản vi phạm quy định thể thức văn bản hành chính.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, nhất là Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các chế độ, chính sách hiện hành; tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí chi quản lý hành chính, tiết kiệm các khoản chi; xây dựng lộ trình nâng dần tính tự chủ theo hướng giảm dần nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí hoạt động,...

- Tiếp tục rà soát, xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh đề án vị trí việc làm, sắp xếp tinh gọn bộ máy theo đúng quy định của pháp luật.

- Phấn đấu tuyên truyền, quán triệt để không có cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, bị xử lý kỉ luật.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ việc tự kiểm tra quản lý tài sản công.

- Phối hợp với Viettel Nam Định thực hiện việc đổi tên miền cổng TTĐT của Sở từ tên miền cũ <http://namdinh.edu.vn> sang tên miền mới <http://sogiaoducvadaotao.namdinh.gov.vn> theo đúng quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 6 NĐ 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

- Phối hợp với các phòng của Sở tiếp tục đôn đốc các CSGD còn lại hoàn thành việc thực hiện triển khai dịch vụ thanh toán tiền học phí không dùng tiền mặt trong năm học 2023 – 2024.

- Triển khai rà soát, chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác chấm điểm CCHC năm 2024 theo chỉ đạo của tỉnh.

4. Đăng ký chỉ số CCHC năm 2024

Sở GDĐT Nam Định đăng ký Chỉ số CCHC năm 2024 như sau:

TT	Lĩnh vực	Điểm tối đa	Điểm năm 2023	Đăng ký năm 2024	Ghi chú
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	11,75	11,25	11,75	Tăng 0,50đ so năm 2023

2	Cải cách thể chế	6,50	6,50	6,50	Giữ nguyên
3	Cải cách thủ tục hành chính	20,00	18,04	19,05	Tăng 1,01đ so năm 2023
4	Cải cách bộ máy tổ chức hành chính nhà nước	8,75	7,75	8,75	Tăng 1,00đ so năm 2023
5	Cải cách chế độ công vụ	11,00	9,00	10,00	Tăng 1,00đ so năm 2023
6	Cải cách tài chính công	10,00	3,50	5,50	Tăng 2,00đ so năm 2023
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	15,00	12,60	14,00	Tăng 1,40đ so năm 2023
8	Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức	15,00	11,96	14,00	Tăng 2,40đ so năm 2023
9	Điểm thưởng	2,00	0,50	2,00	Tăng 1,50đ so năm 2023
	Cộng điểm	100,00	81.10/99,00	91,55/96,25	
	Chỉ số CCHC (%)		81,92%	95,12%	

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm điểm và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của Sở GDĐT Nam Định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó GD Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Các phòng GDĐT;
- Các trung tâm GDNN&GDTX;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thuận